HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 245/2023/NQ-HĐND	*Lâm Đồng, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các dự án theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA X KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 ngày 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 ngày 4 năm 2022 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 10269/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các dự án theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025; báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các dự án theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc thực hiện và quản lý nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đối với các dự án theo cơ chế đặc thù trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Nội dung và tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

Ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, cấp xã) hỗ trợ một phần từng nội dung cụ thể, phần còn lại huy động từ các tổ chức kinh tế, nhân dân và huy động hợp pháp khác.

Việc xác định các xã khu vực I, II, III và các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi căn cứ vào Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Nội dung và tỷ lệ hỗ trợ như sau:

1. Công trình giao thông, bao gồm: Đường trục thôn; đường giao thông ngõ, xóm, hẻm và đường nội đồng:

a) Các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100%/tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

b) Các xã khu vực II: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 90%/tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

c) Các xã khu vực I: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 80%/tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

d) Các xã, thị trấn còn lại: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70%/tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

đ) Các phường thuộc thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%/tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

2. Công trình thủy lợi, bao gồm: Kiên cố hóa kênh mương nội đồng; xây dựng công trình trữ nước (đào ao, hồ nhỏ); xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cống dâng lấy nước, cụ thể:

a) Các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100%/tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

b) Các xã khu vực II: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 90%/tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

c) Các xã khu vực I: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 80%/tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

d) Các xã, thị trấn còn lại: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70%/tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

đ) Các phường thuộc thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%/tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

3. Trạm y tế xã: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

4. Công trình văn hóa:

a) Xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao xã: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư xây dựng công trình (không hỗ trợ đối với phần mua sắm trang thiết bị).

b) Xây dựng nhà văn hóa - khu thể thao thôn: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư xây dựng công trình (không hỗ trợ đối với phần mua sắm trang thiết bị).

5. Công trình trường học: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

6. Công trình vệ sinh môi trường nông thôn (không bao gồm nhà máy xử lý rác thải): Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ KH&ĐT;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, LĐ, TB&XH, XD, GTVT, UBDT;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- VP: TU, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Tích hợp DL và Chuyển đổi số tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Đức Quận